

Số: 69/2017/QĐST - DS

Trà Cú, ngày 01 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2012/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2012, về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

- *Bị đơn:* Bà **Lâm Thị Hoàng N**, sinh năm 1978;

Nguyên quán: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1980 (ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T tham gia tố tụng);

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

2. Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1958 (ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T tham gia tố tụng);

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

3. Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1956;

Nơi ĐKKHKT: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông **Nguyễn Thanh T2**, sinh năm 1978 (ủy quyền cho bà Lâm Thị Hoàng N tham gia tố tụng);

Nguyên quán: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông **Lâm Thành Đ**, sinh năm 1954;

Nơi ĐKKHKT: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Lâm Thị Hoàng N đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn T 90,6 chỉ vàng 24 kara, loại vàng 9999.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đồng ý trả cho bị đơn bà Lâm Thị Hoàng N phần đất diện tích 7.180m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 183, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp Đông Sơn, xã Tập Sơn, huyện T, tỉnh Trà Vinh do bà Lâm Thị Hoàng N đại diện hộ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần đất nêu trên có tứ cận như sau (có trích lục bản đồ địa chính kèm theo):

+ Phía Đông giáp thửa 143, 184, 855 có kích thước 243m;

+ Phía Tây giáp thửa 420, 146, 406, 407, 182 có kích thước 242m;

+ Phía Nam giáp Kênh thủy lợi có kích thước 28m;

+ Phía Bắc giáp thửa 144 có kích thước 30m.

- Thời gian và phương thức trả: Các đương sự thống nhất giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tổ chức thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành bằng 7.882.200 đồng:

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu 50% án phí dân sự hòa giải thành bằng 3.941.100 đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn T đã nộp trước bằng 5.850.000 đồng theo biên lai thu số 009547, ngày 07/10/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 1.908.900 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

+ Bị đơn bà Lâm Thị Hoàng N phải chịu 50% án phí dân sự hòa giải thành bằng 3.941.100 đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lâm Thị Hoàng N đã nộp trước bằng 200.000 đồng theo biên lai thu số 0000657, ngày

24/8/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, cho nên bà Lâm Thị Hoàng N phải nộp tiếp số tiền 3.741.100 đồng. Tuy nhiên, do bà Lâm Thị Hoàng Ngữ là người gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí có xác nhận của UBND xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên bà Lâm Thị Hoàng N được giảm nộp 50% số tiền án phí nêu trên bằng 1.870.550 đồng. Còn lại số tiền 1.870.550 đồng thì bà Lâm Thị Hoàng N phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bằng 2.583.000 đồng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ và ông Nguyễn Văn T đã nộp xong khoản tiền này tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHA huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thạch Thuôn**